

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **39** /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày **22** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum; Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT-TH3 *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh nêu tại Điều 1 quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này là căn cứ để xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh quy định tại Điều 1 Quy định này phù hợp với các đặc điểm công việc và vị trí việc làm của ngành Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư.

2. Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.
2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.
3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 6. Phẩm chất chính trị

1. Trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có hiệu quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, lãng phí và có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội; có uy tín, được tập thể công chức trong đơn vị tín nhiệm.

3. Có bản lĩnh vững vàng, quyết đoán dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; có phong cách làm việc dân chủ, công bằng, tôn trọng đồng nghiệp; công tâm và khách quan trong công tác; có tinh thần học hỏi, nghiên cứu sáng tạo, năng động, tận tụy trong mọi công việc.

4. Gìn giữ đoàn kết nội bộ, biết tập hợp và phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể, biết lắng nghe ý kiến đề xuất, tâm tư nguyện vọng của cấp dưới; thẳng thắn trong đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ quan, quy chế văn hóa công sở, không vi phạm pháp luật và các quy định của Nhà nước.

5. Bản thân và gia đình chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và nơi cư trú.

Điều 7. Năng lực công tác

1. Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực chuyên môn được giao.

2. Có khả năng tham mưu cho lãnh đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực đảm nhiệm và đề xuất các giải pháp, biện pháp để thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch đó; có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản, báo cáo sơ kết, tổng kết.

3. Có năng lực quản lý, điều hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng; có khả năng tập hợp xây dựng sự đoàn kết, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể và phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp để thực thi nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Hiểu biết

1. Nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chức năng, nhiệm vụ của ngành Tài chính - Kế hoạch.

2. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

3. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao. Có kiến thức và khả năng tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành đến nhiều lĩnh vực.

4. Am hiểu các lĩnh vực quản lý nhà nước, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của đất nước, của ngành và của địa phương.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên theo chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về quản lý hành chính Nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

2. Tiêu chuẩn khác

Đã qua thực tiễn lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ 01 năm trở lên.

Điều 10. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tiêu chuẩn trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên theo chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về quản lý hành chính Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

c) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

2. Tiêu chuẩn khác

Có thời gian công tác tại Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố từ 02 năm trở lên, tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa